

** Bị hại:*

+ Chị Phạm Thị Thanh H2; trú tại: Khối 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Cao Văn V, chị Nguyễn Thị Th; Cùng trú tại: 204 đường PVD, phường L4, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

+ Chị Nguyễn Thị H4; trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Phạm Văn Ch, bà Phạm Thị D3; Cùng trú tại: Thôn 2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Nguyễn Kim H3; trú tại: Thôn 3, thị trấn Đ4, huyện K3, tỉnh Kon Tum.

+ Chị Lê Thị Ngọc M; trú tại: Thôn 4, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Đỗ Xuân H8; trú tại: Thôn H7, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai.

+ Bà Trương Thị Th1; trú tại: Thôn H6, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai.

+ Bà Chu Thị Th2, ông Phan Văn L2; Cùng trú tại: Thôn H6, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai.

+ Anh Phạm Ngọc H9 (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Hà: Ông Phạm Ngọc N3 và bà Nguyễn Thị V1 (cha, mẹ đẻ); Cùng trú tại: Thôn H6, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Nguyễn Văn Kh1; trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn Đ2, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Phạm Ngọc E, bà Nguyễn Thị Nh3; Cùng trú tại: Thôn 12, xã Đ5, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Đỗ Mạnh T2, bà Chu Thị L3; Cùng trú tại: Thôn 1, xã T3, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Võ Phụng H10; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P1, huyện N1, tỉnh Kon Tum.

+ Bà Võ Thị N2; trú tại: Khu phố T4, Phường 1, thành phố Đ7, tỉnh Quảng Trị.

+ Chị Mạc Thị Th3; trú tại: Thôn 3, xã T3, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Bà Trương Thị T5; trú tại: Khối 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Sầm Văn T7; trú tại: Thôn H12, xã Đ8, huyện M1, tỉnh Gia Lai.

+ Anh Lương Trường Ch1; trú tại: Thôn Đ9, xã Đ6, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.

- + Anh Lê Minh Tr1, chị Đoàn Thị Minh Ph1; Cùng trú tại: 13 Nguyễn Khuyến, Tổ 4, phường T10, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
- + Chị YT; trú tại: Làng P2, xã Đ10, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
- + Bà Võ Thị Tr2; trú tại: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ2, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Phạm Thị Hồng Nh; trú tại: Xã I1, huyện C1, tỉnh Gia Lai.
- + Ông Nguyễn Hữu Ch1; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn P1, huyện N1, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Lù Thị Ngọc H13; trú tại: Khối 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
- + Ông Nguyễn Hữu Th5, bà Ngô Thị H18; Cùng trú tại: Thôn B1, xã S2, huyện S3, tỉnh Kon Tum.
- + Bà Võ Thị Kim C2; trú tại: Thôn 4, xã T3, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
- + Bà Trịnh Thị H15; trú tại: Thôn Đ11, xã Y, huyện S3, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Phạm Thị Thanh H16, bà Trịnh Thị Ng1; Cùng trú tại: Thôn Đ11, xã Y, huyện S3, tỉnh Kon Tum.
- + Bà Ngô Thị Ngọc A; trú tại: 225 Đường THĐ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
- + Bà Ngô Thị Ngọc S4; Trú tại: 31 Đường TS, phường T10, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Hồ Hoàn Như Nh2, anh Lương Quốc Th7; Cùng trú tại: 372 đường BT, phường Q1, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
- + Quỹ tín dụng nhân dân Q2; địa chỉ: 505 DT, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Quốc Kh3 – Cán bộ tín dụng.
- + Chị Đỗ Thị D; trú tại: Tổ 2, phường T10, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
- + Anh Nguyễn Đình Th6; trú tại: Thôn K4, phường Tr4, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Thái Thị Kim H18; trú tại: 66 Đường NĐC, phường Q3, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Nguyễn Thị Kim C3; trú tại: 277 Đường U, phường Tr4, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Trần Thị Mỹ H17; trú tại: Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ2, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.

- + Bà YM; trú tại: Thôn ĐS, thị trấn Đ12, huyện Đ12, tỉnh Kon Tum.
Đều vắng mặt.
- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
- + Anh Phạm Văn Đ3; trú tại: Thôn 2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Đào Thị Mỹ D1; trú tại: 78 đường NSS, Phường 15, quận T12, thành phố Hồ Chí Minh.
- + Anh Bùi Văn Kh4; trú tại: tỉnh Bình Định.
- + Anh Nguyễn Hùng C; trú tại: Thôn 3, thị trấn Đ4, huyện K3, tỉnh Kon Tum.
- + Anh Đỗ Quốc H9; trú tại: Thôn H7, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai.
- + Chị Lê Thị L1, bà Trần Thị S2; Cùng trú tại: Thôn 4, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Phan Thị Thùy L2; trú tại: Thôn H6, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chu Thị Th2.
- + Chị Hoàng Thị H5; trú tại: Thôn H6, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Th1.
- + Chị Nguyễn Thị T1; trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn Đ2, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.
- + Anh Phạm Quốc Ph; trú tại: Thôn 12, xã Đ5, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.
- + Anh Đỗ Hoàng S1, chị Đỗ Thị Hương G; Cùng trú tại: Thôn 1, xã T3, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
- + Anh Võ Khánh H11; trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P1, huyện N1, tỉnh Kon Tum.
- + Anh Trần Văn Khánh; trú tại: Khu phố T4, phường 1, thành phố Đ7, tỉnh Quảng Trị.
- + Chị Phạm Thị T6; trú tại: Khối 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Sầm Thị G1; trú tại: Thôn H12, xã Đ8, huyện M1, tỉnh Gia Lai.
- + Chị Phạm Thị Th4; trú tại: Tổ dân phố 4B, thị trấn Đ2, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum.
- + Chị Nguyễn Thị Hương G2; trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn P1, huyện N1, tỉnh Kon Tum.
- + Anh Nguyễn Sỹ Tr3; trú tại: Thôn 4, xã T3, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
- + Anh Vũ Thanh T9; trú tại: Thôn Đ11, xã Y, huyện S3, tỉnh Kon Tum.
- + Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum; địa chỉ: 65 Ngô Quyền, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Trần Quang Nh1; trú tại: Lô 240, khu Quy hoạch Sân bay, phường T10, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Phạm Kim D2; trú tại: 31 Đường TS, phường T10, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

+ Anh Bùi Quốc H19; trú tại: 24/2/2 đường số 23, phường HBC, quận T13, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ủy ban nhân dân thành phố K; địa chỉ: 542 đường NH, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Duy H20 – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố K.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum; địa chỉ: 348 Đường THĐ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Đều vắng mặt

+ Ông Hồ Văn Tr; trú tại: Hẻm 241, đường PCC, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án:

1. Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức hứa xin việc làm.

Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến tháng 08 năm 2016, mặc dù không có khả năng nhưng Lê Thị H đã đưa ra thông tin gian dối là có thể xin việc, xin chuyển công tác và xin đi học các trường trong ngành Công an nhân dân cho người khác, với điều kiện phải đưa tiền trước để lo việc. Từ đó, Lê Thị H đã nhận và chiếm đoạt tiền của nhiều người, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Ngày 26-11-2013, H hứa hẹn xin chuyển công tác Giáo viên từ huyện Đ về thành phố K cho chị Phạm Thị Thanh H2 (trú tại thành phố K) với chi phí là 100.000.000 đồng, đã nhận trước 80.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin chuyển công tác cho chị H2 như đã hứa. Thấy vậy, chị H2 đòi lại tiền nên H đã trả 35.000.000 đồng, số tiền còn lại 45.000.000 đồng, H sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân.

Lần thứ 2: Ngày 27-4-2014, Lê Thị H hứa hẹn xin chuyển công tác Giáo viên từ huyện K1 về thành phố K cho vợ chồng anh Cao Văn V - chị Nguyễn Thị Th (trú tại thành phố K, tỉnh Kon Tum) với chi phí 100.000.000 đồng, đã nhận trước 70.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin chuyển công tác cho vợ chồng anh V – chị Th và chiếm toàn bộ số tiền 70.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Ngày 17-4-2015, Lê Thị H hứa hẹn xin chuyển công tác Giáo viên từ huyện Đ về thành phố K cho chị Nguyễn Thị H4 (trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum) với chi phí 150.000.000 đồng. Dù đã nhận đủ số tiền này nhưng H không xin chuyển công tác cho chị H4 như đã hứa. Sau nhiều lần chị H4 đòi lại tiền, H đã trả 50.000.000 đồng và đưa cho chị H4 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy CN QSDĐ) giả của thửa đất số 93 tại 26 đường NT, thành phố K để đảm bảo cho việc trả nợ. Tuy nhiên, đến nay H vẫn không trả số tiền còn lại là 100.000.000 đồng.

Lần thứ 4: Ngày 23-5-2015, Lê Thị H hứa hẹn xin cho con trai ông Phạm Văn Ch (trú tại thôn 2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum) tên là Phạm Văn Đ3 đi học ở Học viện hàng không tại thành phố Hồ Chí Minh, sau khi ra trường sẽ xin cho Đ3 vào công tác tại Sân bay P, tỉnh Gia Lai hoặc Sân bay Đà Nẵng, với số tiền là 160.000.000 đồng. H đã nhận trước 130.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H nhờ chị Đỗ Thị Mỹ D và Bùi Văn Kh đưa Đ3 vào nhập học. Nhưng hiện nay, Đ3 đang học hệ trung cấp chuyên ngành Cơ khí, bảo dưỡng, không đúng như ban đầu H hứa. H đã chiếm đoạt 130.000.000 đồng của ông Ch.

Lần thứ 5: Tháng 6 năm 2015, Lê Thị H hứa hẹn xin cho con trai ông Nguyễn Kim H3 (trú tại thôn 3, thị trấn Đ4, huyện K3, tỉnh Kon Tum) tên là Nguyễn Hùng C đi học tại trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân tại thành phố Hồ Chí Minh, với chi phí là 280.000.000 đồng, đã nhận trước 275.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không liên hệ xin đi học cho C. Sau nhiều lần ông H3 đòi lại tiền, H đã trả 100.000.000 đồng và thống nhất nhận nợ số tiền là 202.000.000 đồng (trong đó có phát sinh chi phí ông H3 đưa anh C đi khám sức khỏe tại thành phố Hồ Chí Minh và tiền lãi suất vay ngân hàng đối với số tiền ông H3 đưa cho H). Mặc dù vậy, chỉ có căn cứ xác định số tiền còn lại H chưa trả cho ông H3 là 175.000.000 đồng.

Lần thứ 6: Ngày 18-8-2015, Lê Thị H hứa xin việc cho em dâu của chị Lê Thị Ngọc M (trú tại thôn 4, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum) tên là Lê Thị L1 với chi phí 120.000.000 đồng, đã nhận 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc cho chị Lương mà chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của chị M.

Lần thứ 7: Ngày 15-8-2015, Lê Thị H hứa xin việc cho con trai của ông Đỗ Xuân H8 (trú tại thôn H7, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai) tên là Đỗ Quốc H9 vào làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum với số tiền là 170.000.000

đồng, đã nhận đủ 170.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc cho anh H9 như đã hứa mà chiếm đoạt số tiền 170.000.000 đồng của ông H8.

Lần thứ 8: Ngày 01-9-2015, Lê Thị H hứa hẹn xin việc cho con gái bà Trương Thị Th1 (trú tại thôn H6, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai) tên là Hoàng Thị H5 vào làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum với số tiền là 160.000.000 đồng, đã nhận đủ 160.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc cho chị H5 như đã hứa mà chiếm đoạt số tiền 160.000.000 đồng của bà Th1.

Lần thứ 9: Ngày 08-8-2015, Lê Thị H hứa hẹn xin việc cho con gái bà Chu Thị Th2 tên là Phan Thị Thùy L2 (trú tại thôn H6, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai) vào làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum với số tiền là 170.000.000 đồng, đã nhận đủ 170.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H không xin việc cho chị L2 mà chiếm đoạt số tiền 170.000.000 đồng của bà Th2.

Lần thứ 10: Ngày 05/10/2015, Lê Thị H hứa hẹn xin việc cho anh Phạm Ngọc H9 (trú tại thôn H6, xã I, huyện C1, tỉnh Gia Lai) vào làm việc tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum với số tiền là 220.000.000đồng, nhận trước 70.000.000đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc cho anh H9 như đã hứa mà chiếm đoạt số tiền 70.000.000đồng.

Lần thứ 11: Ngày 27-6-2016, Lê Thị H hứa hẹn xin việc cho con gái ông Nguyễn Văn Kh1, tên là Nguyễn Thị T1 (trú tại xã Đ6, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum) vào làm kế toán của UBND tỉnh Kon Tum với số tiền là 200.000.000 đồng, đã nhận trước 150.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc cho chị T1 mà chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của ông Kh1.

Lần thứ 12: Ngày 22-01-2016, Lê Thị H hứa xin cho con trai ông Phạm Ngọc E, tên là Phạm Quốc Ph (trú tại xã Đ5, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum) vào học tại trường Văn Hóa III - Bộ Công an, đóng tại tỉnh Đắk Lắk và cam kết đầu tháng 10-2016 sau khi tốt nghiệp THPT tại trường Văn Hóa III - Bộ Công an, anh Ph sẽ được xét vào trường Trung cấp Công an, với số tiền chi phí là 300.000.000 đồng, đã nhận đủ 300.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H dẫn Ph đi nhập học tại trường Văn Hóa III - Bộ Công an tại Đắk Lắk, thuộc học hệ Công lập tự chủ (gia đình tự lo học phí) tại trường. Tuy nhiên, khi Ph đã tốt nghiệp, H không xin cho Ph được xét đi học trường Trung cấp Công an mà chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng của ông E.

Đối với trường hợp này, có ông Hồ Văn Tr (là chồng của Lê Thị H) đã thuê xe ô tô chở Lê Thị H, ông Phạm Ngọc E và anh Phạm Quốc Ph vào trường Văn Hóa III để nộp hồ sơ nhập học. Nhưng ông Tr khai nhận đầu năm 2016, H

nói ông Tr thuê xe chở đến trường Văn Hóa III để liên hệ xin học cho con trai của mình. Khi đi có cả ông E và anh Ph cùng đi, ông Tr hỏi thì H bảo là đến xin cho con ông E vào học luôn. Ông Tr hoàn toàn không biết việc H nhận lời xin đi học cho anh Ph.

Lần thứ 13: Ngày 07-02-2013, Lê Thị H hứa xin cho con trai ông Đỗ Mạnh T2 (trú tại thôn 1, xã T3, huyện Đ, tỉnh Kon Tum), tên là Đỗ Hoàng S1 vào ngành Công an và nhận của ông T2 380.000.000 đồng. Mặt khác, H còn hứa xin việc làm cho con gái ông T2 là Đỗ Thị Hương G với số tiền là 130.000.000 đồng, đã nhận đủ 130.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin cho anh S1 và chị G như đã hứa. Qua nhiều lần ông T2 đòi tiền, H đã trả 265.000.000 đồng, còn lại số tiền 245.000.000 đồng, H đã sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân.

Lần thứ 14: Ngày 22-8-2014, Lê Thị H hứa hẹn xin cho con trai của ông Võ Phượng H10 (trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P1, huyện N1), tên là Võ Khánh H11 vào học trường Trung cấp Công an nhân dân và đã nhận của ông H10 03 lần với tổng số tiền 410.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin cho anh H11 đi học như đã hứa mà chiếm đoạt số tiền 410.000.000 đồng của ông H10.

Lần thứ 15: Ngày 13-9-2015, Lê Thị H hứa xin cho con trai của bà Võ Thị N2 (trú tại khu phố T4, phường 1, thành phố Đ7, tỉnh Quảng Trị), tên là Trần Văn Kh2 vào ngành Công an với số tiền là 350.000.000 đồng, đã nhận đủ số tiền 350.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, H không xin cho anh Kh2 mà chiếm đoạt số tiền 350.000.000 đồng của bà N2.

Lần thứ 16: Ngày 28-8-2014, Lê Thị H hứa xin chuyển công tác Giáo viên từ huyện Đ về thành phố K cho chị Mạc Thị Th3 (trú tại thôn 3, xã T3, huyện Đ, tỉnh Kon Tum), với số tiền là 90.000.000 đồng, đã nhận trước 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin chuyển công tác cho chị Th3 mà chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ 17: Ngày 24-01-2015, Lê Thị H hứa hẹn xin cho con gái của bà Trương Thị T5 (trú tại khối 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum), tên Phạm Thị T6 vào làm kế toán các trường học trên địa bàn tỉnh Kon Tum với chi phí 140.000.000 đồng, đã nhận đủ 140.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc cho T6. Nhiều lần bị bà T5 đòi tiền, H đã trả lại 80.000.000đồng, còn lại số tiền 60.000.000 đồng H đã sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân.

Lần thứ 18: Ngày 05-5-2016, Lê Thị H hứa hẹn xin cho con gái của ông Sầm Văn T7 (trú tại thôn H12, xã Đ8, huyện M1, tỉnh Gia Lai), tên là Sầm Thị G1 vào làm việc ở Trung tâm y tế các xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum. H đã nhận 02 lần với số tiền 180.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc làm cho chị G1 như đã hứa mà chiếm đoạt số tiền 180.000.000 đồng của ông T7.

Lần thứ 19: Ngày 03-8-2015, Lê Thị H hứa xin việc cho anh Lương Trường Ch1 (trú tại thôn Đ9, xã Đ6, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum) vào làm tại Trung tâm y tế huyện K1, tỉnh Kon Tum với chi phí 150.000.000 đồng, đã nhận trước 100.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H không xin việc làm mà chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của anh Ch1.

Lần thứ 20: Ngày 08-7-2016, Lê Thị H hứa xin vào biên chế Giáo viên tại huyện K1, tỉnh Kon Tum cho vợ chồng anh Lê Minh Tr1 - chị Đoàn Thị Minh Ph1 (trú tại 13 Nguyễn Khuyến, Tổ 4, phường T10, thành phố K, tỉnh Kon Tum) và nhận của vợ chồng anh Tr1 tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc cho anh Tr1, chị Ph1 mà chiếm đoạt số tiền 180.000.000 đồng.

Lần thứ 21: Ngày 18-6-2015, Lê Thị H hứa xin vào biên chế Giáo viên tại thành phố K cho chị YT (trú tại làng P2, xã Đ10, thành phố K, tỉnh Kon Tum) với chi phí 100.000.000 đồng, đã nhận trước 35.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin biên chế cho chị YT mà chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng.

Lần thứ 22: Ngày 23-8-2015, Lê Thị H hứa xin vào biên chế Giáo viên tiểu học tại thành phố K cho con gái của bà Võ Thị Tr2 (trú tại tổ dân phố 4b, thị trấn Đ2, huyện Đ2, tỉnh Kon Tum), tên là Phạm Thị Th4 với chi phí 120.000.000 đồng, H đã nhận đủ số tiền 120.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin biên chế cho Th4. Sau nhiều lần bị bà Tr2 đòi lại tiền, H đã trả được 15.000.000 đồng, còn lại số tiền 105.000.000 đồng, H đã sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân.

Lần thứ 23: Ngày 02-4-2016, Lê Thị H hứa hẹn xin việc làm tại Bệnh viện huyện Đ2 cho chị Phạm Thị Hồng Nh (trú tại xã I1, huyện C1, tỉnh Gia Lai) với số tiền là 160.000.000 đồng, đã nhận đủ 160.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc cho chị Nh mà chiếm đoạt số tiền 160.000.000 đồng.

Lần thứ 24: Ngày 14-8-2014, Lê Thị H hứa xin việc cho con gái của ông Nguyễn Hữu Ch1 (trú tại tổ dân phố 3, thị trấn P1, huyện N1, tỉnh Kon Tum),

tên là Nguyễn Thị Hương G2 vừa tốt nghiệp Trung cấp điều dưỡng tại Đà Nẵng vào làm tại Trung tâm y tế huyện N1 với số tiền là: 70.000.000 đồng, H đã nhận đủ số tiền 70.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền H không thực hiện xin việc làm cho chị G2 như đã hứa mà chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng.

Lần thứ 25: Ngày 20-03-2016, Lê Thị H hứa hẹn có thể xin vào biên chế Giáo viên tại huyện Đ hoặc huyện T8, tỉnh Kon Tum cho chị Lù Thị Ngọc H13 (trú tại khối 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum) với chi phí 90.000.000 đồng, H nhận đủ 90.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc làm như đã hứa mà chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đồng của chị H13.

Lần thứ 26: Ngày 17-5-2016, Lê Thị H hứa xin việc cho con gái của ông Nguyễn Hữu Th5 (trú tại thôn B1, xã S2, huyện S3, tỉnh Kon Tum), tên là Nguyễn Thị Như H14 vào làm việc tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum với số tiền là 225.000.000đồng, H đã nhận đủ số tiền 225.000.000đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc làm cho chị H14, nhưng cũng không trả lại tiền cho ông Th5.

Lần thứ 27: Ngày 03-01-2014, Lê Thị H hứa xin cho con trai của bà Võ Thị Kim C2 (trú tại thôn 4, xã T3, huyện Đ, tỉnh Kon Tum), tên là Nguyễn Sỹ Tr3 vào biên chế ngành Công an với số tiền là 300.000.000 đồng, H đã nhận trước 150.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin cho anh Tr3 vào ngành Công an như đã hứa, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà C2c.

Lần thứ 28: Tháng 07 năm 2015, Lê Thị H hứa hẹn xin việc cho con của bà Trịnh Thị H15 (trú tại thôn Đ11, xã Y, huyện S3, tỉnh Kon Tum), tên là Vũ Thanh T9 với số tiền là: 60.000.000đồng, H đã nhận đủ số tiền 60.000.000đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc làm cho anh T9 nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Trịnh Thị H15.

Lần thứ 29: Tháng 06 năm 2015, Lê Thị H hứa hẹn có thể xin việc cho chị Phạm Thị Thanh H16 (trú tại thôn Đ11, xã Y, huyện S3, tỉnh Kon Tum) vào làm tại UBND xã Y, huyện S3, tỉnh Kon Tum với số tiền là: 100.000.000 đồng, đã nhận trước 30.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H không xin việc làm cho chị H16 nhưng cũng không trả lại tiền.

2. Về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, giấy chứng minh Công an nhân dân giả.

Trong năm 2015 và năm 2016, Lê Thị H đã dùng 08 giấy CN QSDĐ giả, 02 Giấy Chứng minh Công an nhân dân giả để chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố

cho một số cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum nhằm vay mượn rồi chiếm đoạt tổng số tiền 1.865.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Tháng 03 năm 2015, Lê Thị H đã dùng Giấy CN QSDĐ giả mang tên Lê Thị H, số BR 132640 của thửa đất số 93 tại số 26 đường NT, thành phố K, thế chấp cho bà Ngô Thị Ngọc A (trú tại 225 Đường THĐ, thành phố K) để vay số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi thực hiện giao dịch, H và bà A lại ký xác nhận vào Giấy đặt cọc tiền về việc sang nhượng thửa đất trên đề ngày 22-3-2015 (Âm lịch).

Đến tháng 08 năm 2015, H tiếp tục dùng Giấy CN QSDĐ giả mang tên Lê Thị H, số BK 082957 của thửa đất số 14 tại Quốc lộ 24, phường Tr4, thành phố K đem thế chấp cho bà A vay thêm 150.000.000 đồng. Sau khi giao tiền, ngày 24-9-2015, bà A yêu cầu H đến phòng Công chứng số 1 để lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho anh Trần Quang Nh1 (con trai bà A). Quá trình lập hợp đồng chuyển nhượng, H có gọi chồng là ông Hồ Văn Tr cùng đến Phòng Công chứng ký kết vào hợp đồng.

Ngày 07-9-2015, Lê Thị H dùng Giấy CN QSDĐ giả mang tên Lê Thị H, số BD 262073 của thửa đất 45, địa chỉ đường A1, phường Q1, thành phố K để thế chấp cho bà Ngô Thị Ngọc S4 (trú tại 31 Đường TS, phường T10, thành phố K) vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi giao tiền, bà S4 yêu cầu H đến Phòng Công chứng số 1 để lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên cho ông Phạm Kim D2 (chồng bà S4). Quá trình lập hợp đồng chuyển nhượng, H có gọi ông Hồ Văn Tr cùng đến Phòng Công chứng ký kết vào nội dung hợp đồng.

Ông Hồ Văn Tr khai nhận: Hai hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ trên, do tin tưởng vợ nên khi Lê Thị H yêu cầu đến Phòng Công chứng nói là để cùng ký xác nhận bán thửa đất trước đây của 2 vợ chồng ở đường DT, thành phố K thì ông Tr đến ký xác nhận vào hợp đồng chứ không xem lại nội dung.

Lần thứ 2: Tháng 7 năm 2016, Lê Thị H rao bán căn nhà tại số 26 Đường NT, thành phố K, mặc dù toàn bộ thửa đất và căn nhà trên H và Hồ Văn Tr đã thế chấp tại Ngân hàng Vietcombank Kon Tum để vay tiền trước đó. Ngày 19-7-2016, chị Hồ Hoàn Như Nh2 cùng chồng là anh Lương Quốc Th7 (trú tại 372 đường BT, phường Q1, thành phố K) đến xem nhà và thống nhất mua căn nhà với số tiền là 1.800.000.000 đồng. Cùng ngày, Lê Thị H dùng Giấy CN QSDĐ giả số BR 133649 đến phòng Công chứng số 2 tỉnh Kon Tum lập Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ và tài sản gắn liền với đất cho chị Nh2 và anh Th7. Đồng

thời, gửi toàn bộ hồ sơ đến trụ sở Ủy ban nhân dân phường TN để làm thủ tục chuyển nhượng. Ngày 20-7-2016, Lê Thị H cùng chồng là ông Hồ Văn Tr đến nhà chị Nh2 để ký nhận 100.000.000 đồng tiền đặt cọc và hẹn 01 tuần sau sẽ làm thủ tục sang tên.

Đến hẹn, chị Nh2 liên hệ Ủy ban nhân dân phường TN thì được biết Lê Thị H đã xin rút hồ sơ ngay sau khi nộp và toàn bộ thửa đất cùng căn nhà đang được thế chấp tại Ngân hàng.

Ông Hồ Văn Tr khai nhận: Thửa đất và căn nhà tại 26 Đường NT, Kon Tum là do bố mẹ vợ cho tặng và đã được 2 vợ chồng thế chấp vay Ngân hàng Vietcombank trước đó, nhưng khi Lê Thị H nói là đã mượn được Giấy chứng nhận QSDĐ từ Ngân hàng về làm thủ tục tách thửa, bán căn nhà đang ở để trả bớt nợ, nên ông Tr tin tưởng và cùng H đến nhà chị Nh2 ký vào giấy nhận tiền đặt cọc bán căn nhà.

Lần thứ 3: Ngày 15-01-2016, Lê Thị H cùng chồng là ông Hồ Văn Tr đến Quỹ tín dụng nhân dân Q2 tại 183 đường HV, phường Q1, thành phố K thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 93, tờ bản đồ số 9, địa chỉ 26 Đường NT, thành phố K của mình bằng Giấy chứng nhận QSDĐ giả mang tên Lê Thị H, số BR 133649 để vay 100.000.000 đồng. Vì khoản vay không vượt quá 100.000.000 đồng, việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất không buộc phải đăng ký với phòng Tài nguyên và môi trường. Do vậy, Quỹ tín dụng nhân dân Q2 không phát hiện được Giấy chứng nhận QSDĐ đó là giả nên đã đồng ý giải ngân cho vay.

Quá trình điều tra, ông Hồ Văn Tr khai nhận: Vì tin tưởng vợ nên khi Lê Thị H nói đến Quỹ tín dụng nhân dân Q2 để ký hợp đồng tín dụng vay tiền, ông Tr đến ký vào hợp đồng mà không xem nội dung, không biết H thế chấp bằng tài sản nào.

Lần thứ 4: Ngày 10-11-2015, Lê Thị H liên hệ với chị Đỗ Thị D (trú tại: tổ 2, phường T10, thành phố K) hỏi vay tiền. Chị D đồng ý nên H dùng Giấy CN QSDĐ giả mang tên Lê Thị H, số BR 132640, địa chỉ thửa đất tại thôn K4, phường Tr4, thành phố K thế chấp để vay số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H có viết giấy vay tiền và hẹn 10 ngày sẽ trả, nhưng sau đó không trả.

Lần thứ 5: Ngày 29-01-2016, Lê Thị H liên hệ với anh Nguyễn Đình Th6 (trú tại thôn K4, phường Tr4, thành phố K) hỏi vay tiền. Anh Th6 đồng ý nên H dùng Giấy CN QSDĐ giả mang tên Lê Hào Hùng, số CC 115031,

thửa đất số 214 tại xã I3, thành phố K, thế chấp để vay 50.000.000 đồng. Khi nhận tiền H có viết giấy vay tiền và hẹn 10 ngày sẽ trả, nhưng sau đó không trả.

Lần thứ 6: Ngày 04-5-2016, Lê Thị H liên hệ với chị Thái Thị Kim H1 (trú tại 66 Đường NĐC, phường Q3, thành phố K). Chị H1 đồng ý nên H dùng giấy CN QSDĐ giả mang tên Lê Thị H, số BR 518967, thửa đất 119, tại đường Ngô Thị Nhậm, phường DT, thành phố K, thế chấp vay số tiền 45.000.000 đồng. Khi nhận tiền H có viết giấy vay tiền và hẹn 01 tháng sẽ trả, nhưng sau đó không trả.

Lần thứ 7: Tháng 5 năm 2016, Lê Thị H liên hệ với chị Nguyễn Thị Kim C3 (trú tại: 277 đường U, phường Tr4, thành phố K) để vay 150.000.000 đồng. Chị C3 đồng ý cho vay nhưng yêu cầu phải có tài sản thế chấp.

Ngày 20-5-2016, H đến nhà chị C3 dùng 01 thẻ Đảng và 01 Chứng minh Công an nhân dân giả mang tên Hồ Văn Tr thế chấp để vay tiền. Vì giấy tờ mang tên Hồ Văn Tr nên chị C3 yêu cầu phải có mặt ông Tr cùng ký xác nhận vào giấy nợ thì chị mới giao tiền. Do đó, H gọi điện yêu cầu ông Tr đến nhà chị C3 ký vào giấy nhận nợ nội dung vay số tiền 150.000.000 đồng và có thế chấp 01 thẻ Đảng số 38. 023778; 01 thẻ ngành Công an giả số 495- 716 mang tên Hồ Văn Tr.

Tiến hành xác minh tại Phòng PC64 - Công an tỉnh Kon Tum được biết: Ông Hồ Văn Tr được cấp Giấy Chứng minh Công an nhân dân ngày 27-12-2013 số hiệu 495 - 716 và đang được Phòng PC64 lưu giữ, quản lý từ tháng 06 năm 2015 đến nay.

Hồ Văn Tr khai nhận: Ông có ký vào giấy nhận nợ trên nhưng khi ký ông không đọc nội dung, ông chỉ được H cho biết là cần tiền nên có lấy thẻ Đảng của ông đi thế chấp vay tiền chị C3, chứ H không cho ông biết là có cầm cố cả Giấy Chứng minh Công an giả mang tên mình.

Lần thứ 8: Tháng 01 năm 2016, Lê Thị H liên hệ với chị Trần Thị Mỹ H17 (trú tại tổ dân phố 3B, thị trấn Đ2, huyện Đ2) hỏi vay tiền. Chị H17 đồng ý nên ngày 20-01-2016, H đến nhà chị H17 dùng Giấy chứng minh Công an nhân dân giả số hiệu 495 - 716 mang tên Hồ Văn Tr thế chấp vay 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền H có viết giấy vay tiền.

Ông Tr và H đều khai nhận do cần tiền trả nợ, nên H sử dụng giấy chứng minh Công an nhân dân giả để thế chấp vay tiền, bản thân ông Tr hoàn toàn không biết, mà chỉ biết vợ vay tiền nên ký vào giấy nhận nợ.

Đầu tháng 03 năm 2016, H tiếp tục liên hệ chị H17 hỏi vay 200.000.000 đồng nhưng chị H17 yêu cầu ông Tr đứng ra viết giấy nhận nợ thì chị H17 mới giao tiền.

Ngày 11-3-2016, ông Hồ Văn Tr cùng Lê Thị H đến nhà chị H17 viết giấy mượn tiền và nhận 200.000.000 đồng từ chị H17. Đồng thời hứa hẹn đến ngày 30-3-2016 sẽ trả số tiền trên nhưng đến nay, ông Tr và H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Cơ quan điều tra xét thấy khoản vay này đơn thuần chỉ là giao dịch dân sự nên không xem xét về trách nhiệm hình sự.

Lần thứ 9: Đầu năm 2016, bà YM nhờ Lê Thị H bán một lô đất ở Quốc lộ 24, phường Tr4, thành phố K (lô đất này, chỉ có giấy viết tay, bà YM đứng tên người nhận sang nhượng, ông Trần Văn B2 đứng tên người sang nhượng đất). Sau khi có được tờ giấy sang nhượng đất viết tay này, Lê Thị H hủy đi, đồng thời tự ý làm giả giấy sang nhượng, người sang nhượng là ông Trần Văn Q4 (chủ đất trước đây, bố Trần Văn B2), người nhận sang nhượng là ông Hồ Văn Tr (H giả chữ ký ông Trần Văn Q4). Sau đó, Lê Thị H nhờ Bùi Quốc H19 (*cán bộ Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Kon Tum*) liên hệ với Văn phòng đăng ký QSDĐ thành phố K hợp thức hóa hồ sơ xin cấp giấy CN QSDĐ. Ngày 18-02-2016, Ủy ban nhân dân thành phố K cấp Giấy CN QSDĐ số CC 234254 cho ông Hồ Văn Tr đối với thửa đất trên. Sau khi nhận được giấy chứng nhận, H cùng ông Tr đến Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Kon Tum thế chấp vay số tiền 800.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Hồ Văn Tr khai nhận: Vì tin tưởng vợ nên khi Lê Thị H đưa giấy sang nhượng và nói là đã mua lại thửa đất của bà YM, ông Tr tin tưởng nên ký vào giấy sang nhượng và sau đó đã cùng H đến thế chấp quyền sử dụng thửa đất này vay tiền Ngân hàng.

Kết luận giám định số 01/GĐTP-2017 ngày 22-11-2016, số 17/GĐTP-2017 ngày 12-6-2017 và số 19/GĐTP-2017 ngày 31-7-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: 07 Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên của Lê Thị H; 01 Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên của Lê Hào Hùng; 02 Giấy Chứng minh CAND mang tên Hồ Văn Tr là giả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 04/06/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Thị H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; các điểm b, o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Lê Thị H 13 (*mười ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20-12-2016).

[2] **Về trách nhiệm dân sự:** *Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 604, 605 và 608 Bộ luật Dân sự năm 2005;*

- Buộc bị cáo Lê Thị H phải hoàn trả các khoản tiền đã chiếm đoạt cho những người có tên như sau:

+ Hoàn trả cho chị Phạm Thị Thanh H2 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho vợ chồng anh Cao Văn V - chị Nguyễn Thị Th 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H4 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho vợ chồng ông Phạm Văn Ch – bà Phạm Thị D3 130.000.000 đồng (*một trăm ba mươi triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho ông Nguyễn Kim H3 175.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi lăm triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho chị Lê Thị Ngọc M 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho ông Đỗ Xuân H8 170.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho bà Trương Thị Th1 160.000.000 đồng (*một trăm sáu mươi triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho vợ chồng bà Chu Thị Th2 – ông Phan Văn L2 170.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho anh Phạm Ngọc H9 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*). Ông Phạm Ngọc N3 và bà Nguyễn Thị V1 là những người được nhận số tiền này.

+ Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Kh1 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho vợ chồng ông Phạm Ngọc E – bà Nguyễn Thị Nh3 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*).

- + Hoàn trả cho vợ chồng ông Đỗ Mạnh T2 – bà Chu Thị L3 245.000.000 đồng *(hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho ông Võ Phụng H10 410.000.000 đồng *(bốn trăm mười triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho bà Võ Thị N2 350.000.000 đồng *(ba trăm năm mươi triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho chị Mạc Thị Th3 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho bà Trương Thị T5 60.000.000 đồng *(sáu mươi triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho ông Sầm Văn T7 180.000.000 đồng *(một trăm tám mươi triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho anh Lương Trường Ch1 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho vợ chồng anh Lê Minh Tr1 - chị Đoàn Thị Minh Ph1 180.000.000 đồng *(một trăm tám mươi triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho chị YT 35.000.000 đồng *(ba mươi lăm triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho bà Võ Thị Tr2 105.000.000 đồng *(một trăm lẻ năm triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho chị Phạm Thị Hồng Nh 160.000.000 đồng *(một trăm sáu mươi triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu Ch1 70.000.000 đồng *(bảy mươi triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho chị Lù Thị Ngọc H13 90.000.000 đồng *(chín mươi triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu Th5 – bà Ngô Thị H18 225.000.000 đồng *(hai trăm hai mươi lăm triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho bà Võ Thị Kim C2 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho bà Ngô Thị Ngọc A 300.000.000 đồng *(ba trăm triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho bà Ngô Thị Ngọc S4 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho chị Đỗ Thị D 22.000.000 đồng *(hai mươi hai triệu đồng)*.
- + Hoàn trả cho anh Nguyễn Đình Th6 50.000.000 đồng *(năm mươi triệu đồng)*.

+ Hoàn trả cho chị Thái Thị Kim H1 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho chị Trần Thị Mỹ H17 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*).

Buộc bị cáo Lê Thị H và ông Hồ Văn Tr phải:

+ Hoàn trả cho vợ chồng chị Hồ Hoàn Như Nh2 - anh Lương Quốc Th7 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q2 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim C3 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*).

+ Hoàn trả cho bà YM diện tích đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 25, Giấy CN QSDĐ số CC 234254, ngày 18-02-2016 do Ủy ban nhân dân thành phố K cấp mang tên Hồ Văn Tr.

- Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật và những người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Thị H và ông Hồ Văn Tr không trả đủ các khoản tiền thuộc trách nhiệm của mình nêu trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tách phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bị cáo Lê Thị H đối với bà Trịnh Thị H15, bà Trịnh Thị Ng1 và chị Phạm Thị Thanh H16; tách nghĩa vụ trả nợ của bị cáo Lê Thị H và ông Hồ Văn Tr đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum theo “Hợp đồng cho vay bán lẻ” số 240/16/CT/NHNT ngày 22-02-2016 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum với ông Hồ Văn Tr và bị cáo Lê Thị H; để giải quyết bằng một vụ án riêng khi có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí; quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Ngày 27/6/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định số 28/QĐ-VKS-VC2 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum; đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để điều tra lại theo hướng: Tăng hình phạt tù và bổ sung tội danh đối với bị cáo H; làm rõ

vai trò đồng phạm của ông Hồ Văn Tr trong vụ án, đồng thời xét xử lại với một Hội đồng xét xử mới.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến tháng 10/2016, bị cáo Lê Thị H đã có các hành vi gian dối và sử dụng giấy tờ giả để chiếm đoạt của nhiều cá nhân, tổ chức với số tiền là: 6.470.000.000 đồng; cụ thể:

- Đưa ra thông tin không đúng sự thật, là mình có nhiều mối quan hệ xã hội có thể tác động để xin được việc làm, xin chuyển công tác và xin đi học tại các trường Công an nhân dân, nhưng với điều kiện phải lo một khoản tiền chi phí trước hoặc đưa đủ tiền như thỏa thuận, đồng thời hứa hẹn trong thời điểm nhất định sẽ có quyết định nhận việc làm nên làm cho nhiều người trên địa bàn các tỉnh Kon Tum, Đắk Lắk, Quảng Trị và Gia Lai tin tưởng giao tiền cho bị cáo H, H đã chiếm đoạt của 29 người với số tiền 4.605.000.000 đồng;

- Bằng thủ đoạn làm và sử dụng các loại giấy tờ giả, gồm: 08 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để chuyển nhượng, thế chấp vay tiền; sử dụng 02 giấy chứng minh công an nhân dân giả mang tên Hồ Văn Tr (chồng bị cáo H) để cầm cố vay tiền của 08 cá nhân và 02 tổ chức Ngân hàng trên địa bàn tỉnh Kon Tum để chiếm đoạt số tiền 1.865.000.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, nhận

thấy:

[2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị H thừa nhận; Thông qua mạng Internet giới thiệu dịch vụ làm các loại giấy tờ giả, bị cáo H đã làm 08 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 02 chứng minh Công an nhân dân giả mang tên Hồ Văn Tr (chồng bị cáo H) để sử dụng, chiếm đoạt 08 cá nhân và 02 tổ chức Ngân hàng với số tiền 1.865.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi này của bị cáo H là bỏ lọt tội phạm. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về nội dung này là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về vai trò đồng phạm của Hồ Văn Tr (chồng bị cáo H): Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã xác định: Quá trình bị cáo Lê Thị H thực hiện hành vi phạm tội, Hồ Văn Tr (chồng bị cáo H) có ký xác nhận vào các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bên nhận chuyển nhượng là bà Ngô Thị Ngọc A, bà Ngô Thị Ngọc S4; Ký hợp đồng tín dụng vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Q2, Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Kon Tum bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Lê Thị H làm giả; Ký giấy nhận nợ khoản vay của bà Nguyễn Thị Kim C3 thế chấp bằng thẻ Đảng viên thật và giấy chứng minh Công an nhân dân do Lê Thị H làm giả trước đó; Ký vào giấy nhận tiền đặt cọc bán đất cho vợ chồng chị Hồ Hoàn Như Nh2; Ký vào giấy nhận nợ cho chị Trần Thị Mỹ H17 khi Lê Thị H thế chấp Giấy chứng minh công an nhân dân giả mang tên Hồ Văn Tr để vay tiền, rồi chiếm đoạt các khoản tiền trên, nhưng cấp sơ thẩm không xem xét vai trò của Hồ Văn Tr trong vụ án là bỏ lọt người phạm tội. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về nội dung này là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với nội dung kháng nghị: Tăng hình phạt tù đối với bị cáo Lê Thị H và xét xử lại vụ án với Hội đồng xét xử mới do vi phạm nguyên tắc xét xử liên tục. Các nội dung kháng nghị này, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét và sẽ được giải quyết khi vụ án được điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã bỏ lọt tội phạm đối với bị cáo Lê Thị H, vai trò đồng phạm của Hồ Văn Tr trong vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận

Quyết định số 28/QĐ-VKS-VC2 ngày 27/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 28/QĐ-VC2 ngày 27/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum để điều tra lại vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào